

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

A. Đề Tiếng Việt

I. Đọc thầm văn bản sau.

Quê hương

Quê Thảo là một vùng nông thôn trù phú. Thảo rất yêu quê hương mình. Thảo yêu mái nhà tranh của bà, yêu giàn hoa thiên lý tỏa mùi hương thơm ngát, yêu tiếng võng kẽo kẹt mẹ đưa, yêu cả những đứa trẻ hồn nhiên mà tinh nghịch. Nơi thơm hương cánh đồng lúa chín ngày mùa, thơm hương hạt gạo mẹ vẫn đem ra sàng sảy...

Thảo nhớ lại những ngày ở quê vui biết bao. Mỗi sáng, Thảo đi chăn trâu cùng cái Tí, nghe nó kể chuyện rồi hai đứa cười rũ rượi. Chiều về thì đi theo các anh chị lớn bắt châu chấu, cào cào. Tối đến rủ nhau ra ngoài sân đình chơi và xem đom đóm bay.

Thời gian dần trôi, Thảo chuyển về thành phố. Đêm tối ở thành phố ồn ã, sôi động chứ không yên tĩnh như ở quê. Những lúc đó, Thảo thường ngẩng lên bầu trời đếm sao và mong đến kì nghỉ hè để lại được về quê.

Theo Văn học và tuổi trẻ, 2007

II. Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu.

1. Quê Thảo là vùng nào?

- A. Vùng thành phố náo nhiệt
- B. Vùng nông thôn trù phú
- C. Vùng biển thơ mộng
- D. Vùng Tây Nguyên

2. Thảo nhớ những kỉ niệm gì ở quê nhà?

- A. Đi chăn trâu cùng cái Tí, nghe nó kể chuyện vui
- B. Theo các anh chị lớn đi bắt châu chấu, cào cào, ra đình chơi, xem đom đóm bay.
- C. Chèo thuyền trên sông
- D. Đếm sao

3. Vì sao Thảo lại mong đến kì nghỉ hè để được về quê?

- A. Vì quê Thảo rất giàu có.
- B. Vì quê Thảo có nhiều đồ ăn ngon và lạ

C. Vì Thảo rất yêu quê hương, nơi có nhiều kỉ niệm gắn với tuổi thơ của Thảo

D. Vì ở quê có nhiều đồ chơi hơn thành phố

4. Những dòng nào sau đây không có hình ảnh so sánh?

A. Màn đêm giống như nàng tiên khoác chiếc áo nhung đen thêu nhiều kim tuyến lấp lánh.

B. Đôi chim non tập bay, tập nhảy, quanh quẩn bên Hậu như những đứa con bám theo mẹ

C. Tiếng cuốc gõ vào mùa hè buồn thảm.

D. Những ngôi sao trên trời như những hạt thóc trên đồng mùa gặt.

5. Tiếng “quê” có thể ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo từ có nghĩa?

A. Xóm

B. Làng

C. Xã

D. Huyện

6. Em hãy đặt một câu hỏi theo mẫu “Ai thế nào?” cho câu trả lời sau:

Thảo rất yêu quê hương mình.

.....

7. Từ nào được so sánh trong câu dưới đây:

Đêm trung thu, trăng tròn như quả bóng.

A. Trung thu

B. Trăng tròn

C. Quả bóng

8. Đọc vài văn trên và điền từ được so sánh trong câu còn thiếu dưới đây:

Đêm tối ở thành phố ồn ã, sôi động chứ không yên tĩnh như.....

III. Viết chính tả

Quê hương

Quê Thảo là một vùng nông thôn trù phú. Thảo rất yêu quê hương mình. Thảo yêu mái nhà tranh của bà, yêu giàn hoa thiên lý tỏa mùi hương thơm ngát, yêu tiếng võng kẽo kẹt mẹ đưa, yêu cả những đứa trẻ hồn nhiên mà tinh nghịch. Nơi thơm hương cánh đồng lúa chín ngày mùa, thơm hương hạt gạo mẹ vẫn đem ra sàng sảy...

IV. Tập làm văn: Viết một đoạn văn kể những điều em biết về nông thôn (hoặc thành thị)

B. Toán

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM :

Câu 1 :

a. Số nào lớn nhất trong các số sau:

A. 4295

B. 3592

C. 4925

D. 3952

b. Số liền sau của 2489 là:

A. 2480

B. 2488

C. 2490

D. 2500

Câu 2

a. Chu vi hình chữ vuông có cạnh 4cm là

A. 8

B. 8cm

C. 16

D. 16cm

b. 5hm + 7 m có kết quả là:

A. 57 m

B. 57 cm

C. 507 m

D. 507 cm

Câu 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a. Phép chia cho 7 có số dư lớn nhất là 7.

.....

b. Tháng 2 một năm có 4 tuần và 1 ngày. Tháng 2 năm đó có 29 ngày.

.....

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Bài 1 : Đặt tính rồi tính:

a. $5492 + 2359$

b. $3582 - 1265$

c. 114×8

d. $156 : 6$

Bài 2: Tính giá trị biểu thức:

a. $3139 + 603 : 3$

b. $564 : (32 : 8)$

Bài 3: Tìm X

a. $X - 1258 = 4347$

b. $X \times 9 = 819$

Bài 4 : Cửa hàng gạo có 3232kg gạo. Cửa hàng đã bán đi 1237kg gạo. Hỏi cửa hàng còn bao nhiêu ki-lô-gam gạo ?

Bài 5: Tìm một số biết rằng. Lấy số đó nhân với số lớn nhất có 1 chữ số thì được 90.

Bài 6: Tính chu vi hình chữ nhật có chiều rộng 325cm và chiều dài gấp 3 lần chiều rộng?

Bài 7: Tính cạnh hình vuông có chu vi 640cm.

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

A. Đề Tiếng Việt

I. Đọc thầm văn bản sau.

Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục

(Trích)

Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân khỏe mạnh là cả nước mạnh khỏe.

Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe.

Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập.

Ngày 27 - 3 - 1946

(Hồ Chí Minh)

B. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Bác mong muốn toàn dân có sức khỏe để làm gì ?

- a. Giữ gìn dân chủ.
- b. Xây dựng nước nhà.
- c. Gây đời sống mới.
- d. Tất cả những việc trên.

Câu 2. Vì sao tập thể dục là bổn phận của mỗi người yêu nước ?

- a. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân khỏe mạnh là cả nước khỏe mạnh.
- b. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được.
- c. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì.

Câu 3. Từ “yếu ớt” in nghiêng trong câu: “Mỗi một người dân *yếu ớt* tức là cả nước *yếu ớt*” là từ ngữ:

- a. Chỉ hoạt động.
- b. Chỉ tính chất.
- c. Chỉ người hay sự vật.

Câu 4. Nối lời giải nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A.

A

1. Dân chủ
2. Bồi bổ
3. Bồn phận
4. Lưu thông

B

a. Làm cho khỏe mạnh
b. Chế độ xã hội đảm bảo quyền làm chủ của người dân.
c. Thông suốt, không bị ứ đọng.
d. Việc phải làm.

Câu 5. Bộ phận in nghiêng trong câu “Tôi mong đồng bào ta ai cũng *gắng tập thể dục*.” Trả lời cho câu hỏi nào dưới đây:

- a. Là gì ?
- b. Làm gì ?
- c. Như thế nào ?

Câu 6. Tìm và ghi ra cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong câu: “Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân khỏe mạnh là cả nước khỏe mạnh.”

.....

Câu 7. Em sẽ làm gì sau khi đọc bài: “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” của Bác Hồ ?

.....

.....

.....

II. Viết chính tả

Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục

(Trích)

Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bồn phận của mỗi một người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe.

Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập.

- III. **Tập làm văn:** Hãy viết một đoạn văn ngắn(khoảng 10 câu) kể về việc em thường làm trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19 .

B. Toán

Phần 1: Trắc nghiệm

Câu 1: Số 5255 đọc là:

- A. Năm nghìn hai trăm lăm lăm B. Lăm nghìn hai trăm năm mươi lăm
C. Năm nghìn hai trăm lăm mươi lăm D. Năm nghìn hai trăm năm mươi lăm

Câu 2: Chữ số 8 trong số 8462 có giá trị là :

- A . 8 B. 80 C. 800 D. 8000

Câu 3: Trong phép chia có dư, số dư lớn nhất là 8, số chia là :

- A. 9 B. 10 C. 7 D. 1

Câu 4: Giá trị của biểu thức $216 + 30 : 5$ là :

- A. 246 B. 211 C. 221 D. 222

Câu 5: Số liền trước của 4230 là:

- A. 4231 B. 4229 C. 4240 D. 4260

Câu 6: $9\text{hm} = \dots\dots\dots \text{m}$. Số điền vào chỗ chấm là:

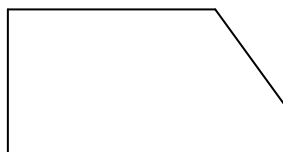
- A. 90 B. 900m C. 9000 D. 900

Câu 7: Một cái sân hình vuông có cạnh là 8m. Chu vi cái sân đó là :

- A. 64 m B. 32 m C. 16 m D . 24 m

Câu 8: Hình bên có góc không vuông.

- A. 4
B. 3
C. 2
D. 1



Câu 9: Tuổi bố là 45 tuổi, Tuổi con bằng $\frac{1}{5}$ tuổi bố. Tuổi con là :

- A. 9 tuổi B. 8 tuổi C. 7 tuổi D. 6 tuổi

Phần 2: Tự luận :

Bài 1 : Đặt tính rồi tính:

$$1587 + 7209$$

$$9827 - 5319$$

$$108 \times 7$$

$$742 : 7$$

Bài 2 : Tìm x :

a, $676 + x = 1257$

b, $672 : x = 24 : 4$

Bài 3: Buổi sáng cửa hàng bán được 456 kg gạo, buổi chiều bán được bằng $\frac{1}{4}$ buổi sáng. Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu ki – lô – gam gạo?

Bài 4: Tìm một số biết rằng nếu lấy số đó chia cho 5 thì được thương là 123 và số dư là 4.

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

A. Đề Tiếng Việt

I. Đọc thầm văn bản sau.

TÌNH BẠN

Thỏ và Sóc là đôi bạn thân thiết. Một ngày nắng đẹp, đôi bạn rủ nhau vào rừng hái quả. Mùa thu, khu vườn thơm phức hương quả chín. Từ trên một cây cao chót vót, tiếng Thỏ reo sung sướng:

- Ôi chùm quả vàng mọng kia, ngon quá!

Thấy chùm quả vắt vẻo cao tít, Sóc vội ngăn Thỏ:

- Cậu đừng lấy, nguy hiểm lắm.

Nhưng Thỏ đã men ra. Nó cố với, trượt chân, ngã nhào. Sóc nhanh nhẹn túm được áo Thỏ. Sức nặng của Thỏ kéo Sóc ngã theo. Rất may, một tay Sóc kịp với vào cành cây nhỏ nên cả hai chỉ bị treo lơ lửng trên không chứ không bị rơi xuống khe núi đầy đá nhọn. Cái cành cây cong gập hẳn lại. Chích chòe hốt hoảng kêu lên:

- Cành cây sắp gãy rồi kia!

Sóc vẫn cố sức giữ chặt áo Thỏ. Tiếng răng rắc trên cành cây càng nghe to hơn. Chích Chòe cuống quýt bảo Sóc:

- Cậu buông Thỏ ra, nếu không cành cây gãy cậu sẽ bị rơi xuống đá.

- Tớ không bỏ được, Thỏ là bạn của tớ. - Sóc trả lời.

Mỗi lúc cái cành cây lại đu đưa, lắc lư mạnh thêm.

- Cậu bỏ tớ ra đi kẻo cậu cũng bị rơi theo đấy. - Thỏ nói với Sóc rồi khóc òa.

- Tớ không bỏ cậu đâu.

Chích chòe vội vã bay kêu cứu khắp khu rừng. Bác Voi đang làm việc gần đấy nghe tiếng bèn hộc tốc chạy đến. Bác rướn mình đưa chiếc vòi dài đỡ được cả Sóc và Thỏ xuống đất. Nghe Chích Chòe kể lại sự việc, bác Voi âu yếm khen Thỏ và Sóc:

- Các cháu có một tình bạn thật đẹp.

Hôm đó là một ngày đáng nhớ nhất của đôi bạn thân thiết.

Theo Hà Mạnh Hùng

Trả lời các câu hỏi sau:

1. Thỏ và Sóc rủ nhau làm gì?

.....

2. Vì sao Sóc ngăn Thỏ hái chùm quả chín?

- a. Vì chùm quả chín ở cao quá, người hái sẽ gặp nguy hiểm.
- b. Vì chùm quả chín không phải là loại quả ăn được.
- c. Vì Sóc nghĩ Thỏ định hái quả chín để ăn một mình.
- d. Vì Sóc muốn hái quả chín cho bạn.

3. Hãy ghi lại câu văn trong bài kể về việc Thỏ gặp nguy hiểm.

.....

.....

4. Sóc đã làm gì để cứu bạn?

.....

.....

5. Đôi bạn Thỏ và Sóc cùng gặp nguy hiểm gì?

- a. Cùng hái quả chín trên cao và bị trượt ngã.
- b. Cùng bị ngã và bị treo lơ lửng trên một cành cây nhỏ, dễ gãy.
- c. Cùng bị Chích Chòe xui bỏ bạn lúc gặp nạn.
- d. Cùng bị rơi xuống đất do cành cây mà cả hai đang đứng bị gãy.

6. Vì sao Sóc không bỏ Thỏ theo lời khuyên của Chích Chòe?

- a. Vì Sóc biết Chích Chòe là người xấu bụng.
- b. Vì Sóc không nỡ để bạn chịu nguy hiểm.
- c. Vì Sóc nghĩ mình có thể cứu bạn.
- d. Vì Sóc mong Chích Chòe cùng mình cứu bạn.

7. Vì sao Thỏ khóc òa khi thấy Sóc không bỏ mặc mình trong cơn nguy hiểm?

- a. Vì Thỏ ân hận đã không nghe lời khuyên của bạn.
- b. Vì Thỏ thương bạn sẽ gặp nạn khi cứu mình.
- c. Vì Thỏ cảm động trước tấm lòng tốt của bạn.
- d. Vì cả ba lí do đã nêu trong các ý a, b, c.

8. Qua câu chuyện này, em học tập được ở Sóc điều gì?

.....

.....

9. Gạch chân dưới những từ chỉ hoạt động trong những câu sau :

Nhưng Thỏ đã men ra. Nó cố với, trượt chân, ngã nhào. Sóc nhanh nhẹn túm được áo Thỏ. Sức nặng của Thỏ kéo Sóc ngã theo. Rất may, một tay Sóc kịp với vào cành cây nhỏ nên cả hai chỉ bị treo lơ lửng trên không chứ không bị rơi xuống khe núi đầy đá nhọn.

10. Ghi dấu câu thích hợp vào cuối mỗi câu sau đây:

- a. Thỏ nhìn thấy chùm quả chín vàng trên cao
- b. Ối, Sóc ơi cứu tớ với
- c. Sao cậu không buông Thỏ ra
- d. Ôi, tình bạn của các cháu thật đẹp

III. Chính tả

Tình bạn

Chích chòe vội vã bay kêu cứu khắp khu rừng. Bác Voi đang làm việc gần đây nghe tiếng bèn vội vã chạy đến. Bác rướn mình đưa chiếc vò dài đỡ được cả Sóc và Thỏ xuống đất. Nghe Chích chòe kể lại sự việc, bác Voi âu yếm khen Thỏ và Sóc:

- Các cháu có một tình bạn thật đẹp.

IV. Tập làm văn: Em hãy viết một đoạn văn từ 8 - 10 câu để kể về một người bạn thân của em, trong đó có nêu sự gắn bó và tình cảm giữa em và bạn.

I. Trắc nghiệm

Hãy khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

1. $4\text{hm } 5\text{dam} = 450 \dots$

- A. hm B. dam C. m D. dm

2. Giá trị của biểu thức: $500 - 240 \times 2$ là:

- A. 260 B. 480 C. 20 D. 520

3. 4 nghìn 3 trăm 2 chục 6 đơn vị.

- a. 4263 b. 4326 c. 3426 d. 6234

4. Chữ số 5 trong số 4050 thuộc hàng nào?

- a. Hàng trăm b. Hàng nghìn c. Hàng chục d. Hàng đơn vị

5. Có 205m vải để may quần áo, mỗi bộ quần áo cần 3m vải. Hỏi may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và còn thừa bao nhiêu mét vải?

- A. 68 mét vải, 1 bộ quần áo B. 69 bộ quần áo
C. 67 bộ quần áo, 4 mét vải D. 68 bộ quần áo, 1 mét vải

II. Tự luận

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$$6789 - 3869 \qquad 4326 + 2465 \qquad 204 \times 4 \qquad 925 : 4$$

Bài 2. Tính giá trị biểu thức :

- a. $1407 + 254 - 375$ b. $9856 - 213 \times 9$
c. $8793 - 235 : 5$ d. $7654 + (7659 - 2935)$

Bài 3. Tìm y

- a. $204 : y = 6$ b. $3459 - y = 1368$
c. $y \times 8 = 568$ d. $y - 1392 = 328$

Bài 4. Tính chu vi của một cái sân hình chữ nhật có chiều dài là 8m, chiều rộng là 24dm.

Bài 5. Một đội công nhân buổi sáng sửa được 206 m đường. Buổi chiều đội sửa được số mét đường gấp đôi buổi sáng. Hỏi cả ngày đội công nhân sửa được bao nhiêu mét đường?

Bài 6. Hình chữ nhật có chu vi là 108m, chiều dài là 38m. Tính chiều rộng của hình chữ nhật?